

Số: /KH-UBND

Lục Nam, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Nam năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 204/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Lục Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) huyện Lục Nam năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Lục Nam tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước, chia sẻ dữ liệu từ cơ quan Trung ương, cơ quan của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện Lục Nam trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số năm 2024; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính

quyền từ trung ương đến địa phương (*Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác*).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử đạt 100%.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (*Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông*) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.
- (Phân công cơ quan theo dõi, chủ trì thực hiện Chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024 đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; bám sát với thực tiễn của mỗi cơ quan, địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, thực hiện các sáng kiến cải cách hành chính nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0, Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0 đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Xây dựng, triển khai các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử...

thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai các quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cấp, các ngành để nâng cao chất lượng hệ thống hợp trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (*Đề án 257*) tại địa phương.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...*) và duy trì, phát triển các CSDL trong các lĩnh vực trọng điểm của huyện.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền tại các cơ sở y tế.

- Cập nhật dữ liệu của huyện lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của tỉnh, của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: (i) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (ii) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (iii) Nền tảng dữ liệu môi trường; (iv) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (v) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (vi) Nền tảng dữ liệu thông tin

tài nguyên nước.

6. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức triển khai các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, tham mưu UBND huyện bố trí sắp xếp bổ sung đủ cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cán bộ phụ trách tại cấp xã.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; Tham gia đầy đủ các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức trong năm 2024.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của huyện.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ

với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh; Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN của huyện.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart...) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tiếp tục phối hợp, kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn huyện tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn. Postmart.. và sàn TMĐT nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của huyện.

10. Xã hội số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cụm công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi

dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân trên địa bàn huyện. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT các CQNN theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số huyện, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của huyện.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với huyện; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp huyện cân đối, cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

2. Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của cấp huyện, cấp xã để thực hiện chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện (trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Công thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Làm tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách của huyện năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2024.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ

tăng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa Lục Nam nằm trong nhóm dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các CQNN huyện Lục Nam năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các DN viễn thông: Viettel, VNPT;
- VP UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐVP.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Nhàn

Phụ lục I

PHÂN CÔNG CƠ QUAN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.	Văn phòng UBND Phòng VH-TT	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác)	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
7	85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử	Phòng Văn hóa và	Các cơ quan, đơn vị;

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
	lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>).	Thông tin	UBND xã, thị trấn
8	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
9	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
10	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn
11	Xây dựng Cổng thông tin điện tử 23 xã, thị trấn là cổng thành phần của UBND tỉnh đạt 100%.	Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin
12	Xây dựng 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (<i>Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông</i>) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin
13	Xây dựng, lắp đặt thí điểm Đài truyền thanh thông minh ở 02 thị trấn	Văn phòng UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin
II	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh huyện Lục Nam	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.	Phòng Y tế	UBND xã, thị trấn

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH
(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Ghi chú
1	Triển khai quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN	Phòng Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn bản	
2	Ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp;	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Văn phòng UBND huyện, Phòng VH-TT	Văn bản	

Phụ lục III**DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HUYỆN LỤC NAM NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam)*

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai/ nhiệm vụ mới	Ghi chú
1	NHẬN THỨC SỐ					
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số	Xây Kế hoạch thực hiện tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Trung tâm Văn hóa-thông tin và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh	Phối hợp tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
1.3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử nhằm nâng cao công tác truyền thông, tạo môi quan hệ giao lưu, liên kết đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện về chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

		từ.				
1.4	Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Triển khai thực hiện mô hình cấp huyện “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Phòng Tư pháp	UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
2	THỂ CHẾ SỐ					
2.1	Cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
2.2	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
2.3	Xây dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành	Duy trì, cập nhật theo các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
3	HẠ TẦNG SỐ					
3.1	Duy trì, phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn huyện	Triển khai hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo kết nối thông suốt đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

		triển dịch vụ đô thị thông minh				
3.2	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực tuyến trong toàn huyện	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ Tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
3.3	Đầu tư, mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành Giáo dục	Mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành Giáo dục	Phòng GD&ĐT	Phòng VH-TT huyện, Sở GD&ĐT	Nhiệm vụ mới	
3.4	Xây dựng, nâng cấp Phòng họp trực tuyến thực hiện các nhiệm vụ	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến, trang bị các thiết bị đầu cuối và vật dụng cần thiết để phòng họp trực tuyến tại UBND huyện phục vụ các nhiệm vụ thuộc Phòng Dân tộc đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ban Dân tộc	Phòng Dân tộc	Phòng Văn hóa và Thông tin, Ban Dân tộc	Nhiệm vụ mới	
4	DỮ LIỆU SỐ					
4.1	Lĩnh vực Y tế					
4.1.1	Triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR)	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các TTYT huyện	Phòng Y tế	TTYT huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.1.2	Trang bị và triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS)	Trang bị, triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn tỉnh	Phòng Y tế	TTYT huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.1.3	Triển khai hệ thống thông tin	Triển khai phần mềm quản lý điều phục vụ	Phòng Y tế	Các cơ sở khám	Nhiệm vụ	

	chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế	công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế: Triển khai kho CSDL Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh; Triển khai công cụ thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ sở y tế; Triển khai hệ thống báo cáo điều hành thông minh (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo chuyên môn ngành y tế		chữa bệnh	tiếp tục triển khai	
4.1.4	Hệ thống thông tin Chăm sóc sức khỏe, Tin học hóa trạm y tế xã/thị trấn theo QĐ số 3532/QĐ- BYT	Triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, thị trấn kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR)	Phòng Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.2	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2.1	Xây dựng trường học số	- Chuẩn hoá khung phân loại các cấp độ trường học số huyện Lục Nam - Triển khai CSDL ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê báo cáo đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.2.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử chuẩn hoá cấp tỉnh phục vụ 20% khối lượng chương trình THPT có thể thực hiện thông qua Internet đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.2.3	Triển khai công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông	Năm 2021 triển khai đồng bộ khu vực THPT và 02 trường THCS, các năm tiếp theo triển khai nhân rộng xuống khu vực THCS & Tiểu học đáp ứng thông tư 26/2020/TT-BGDĐT,	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

		thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.				
4.2.4	Triển khai hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành	Triển khai hệ thống CSDL ngành giáo dục. Triển khai phương án tích hợp hệ thống CSDL thành một hệ thống CSDL duy nhất trong toàn ngành giáo dục (gồm 3 phần: CSDL quản lý nhà trường, quá trình học tập của học sinh; CSDL ngành quản lý học tập trực tuyến học sinh).	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.2.5	Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025	Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ mới	
4.3	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường					
4.3.1	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn huyện; triển khai hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn huyện; triển khai hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.3.2	Triển khai phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang.	Triển khai phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	Nhiệm vụ mới	

4.3.3	Triển khai CSDL tài nguyên và môi trường dùng chung	Triển khai CSDL tài nguyên và môi trường dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (<i>big data, data lake</i>) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	Nhiệm vụ mới	
4.4	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT					
4.4.2	Triển khai phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Nâng cấp, duy trì phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.4.3	Triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn	Triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.4.4	Xây dựng CSDL giám sát dịch bệnh (cây trồng)	Xây dựng CSDL giám sát dịch bệnh (vật nuôi, cây trồng) Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
4.4.5	Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt, nông nghiệp trọng điểm	Xây dựng CSDL về các sản phẩm khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm. Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
4.5	Lĩnh vực Giao thông vận tải					
4.5.1	Xây dựng hệ thống camera giao thông, camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Trang bị, triển khai hệ thống thu hình, camera lắp đặt ngoài hiện trường, phục vụ các mục đích:	Công an huyện	Công an tỉnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

		<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát giao lộ - Đo đếm và phân loại phương tiện - Xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông - Cung cấp cho người tham gia giao thông 				
4.6	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
4.6.1	Triển khai Cổng thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Cổng du lịch thông minh tỉnh, bao gồm cả ứng dụng trên thiết bị di động. -Cung cấp các thông tin du lịch được chuẩn hóa sử dụng hình ảnh, công nghệ mô phỏng 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện và Triển khai ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của huyện 	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở VH TTDL, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.6.2	Xây dựng CSDL và HTTT Thể thao	<p>Triển khai HTTT Thể thao, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý các chỉ tiêu về thể thao quần chúng - Quản lý thông tin về Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu; - Quản lý Tập luyện và Thi đấu, thành tích của VĐV - Hệ thống Đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao; - Quy trình tuyển chọn VĐV; - Quy trình về đánh giá tăng trưởng của VĐV Thể thao thành tích cao huyện Lục Nam 	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở VH TTDL, Trung tâm VH, TT&TT	Nhiệm vụ mới	
4.7	Lĩnh vực Phát thanh và Truyền hình					
4.7.1	Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ	Đầu tư mua sắm, lắp đặt, nâng cấp hạ tầng hệ	Phòng Văn	Đài PTTH tỉnh,	Nhiệm vụ	

	thuật công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số” thuộc Đề án “Phát triển sự nghiệp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang trong kỷ nguyên số giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030	thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ cho chương trình chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình huyện Lục Nam theo mô hình tòa soạn hội tụ phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ và của tỉnh Bắc Giang	hóa và Thông tin	Trung tâm VH, TT&TT, UBND các xã, thị trấn	tiếp tục triển khai	
4.8	Lĩnh vực Tư pháp và Tố tụng					
4.8.1	Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 2021-2023: Xây dựng và tạo lập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác	Rà soát dữ liệu Số hóa các Sổ hộ tịch đã được đăng ký theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 (dữ liệu đăng ký hộ tịch từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2019); Số hóa các Sổ hộ tịch được đăng ký theo quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (dữ liệu đăng ký hộ tịch từ năm 2006 đến hết năm 2015); Số hóa các Sổ hộ tịch được đăng ký theo quy định của Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 0/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch (dữ liệu đăng ký hộ tịch từ năm 1999 đến năm 2006)	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.8.2	Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện	Triển khai thực hiện mô hình “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
4.8.3	Triển khai Phần mềm quản lý CSDL	Xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm sát hoạt động của	Phòng Tư	Sở Tư pháp,	Nhiệm vụ	

	thừa phát lại trên địa bàn tỉnh	Thừa phát lại; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và QLNN về Thừa phát lại để góp phần quan trọng vào việc tra cứu thông tin các vi bằng đã được lập; từ đó nâng cao chất lượng vi bằng, nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động lập vi bằng	pháp	UBND các xã, thị trấn	mới	
4.8.4	Triển khai phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Nghị định số 20/2016/NĐ- CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 13/2016/TT- BTP ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
5	NỀN TẢNG SỐ					
5.1	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
5.2	Triển khai hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số trong sản xuất truyền dẫn phát sóng Phát thanh - Truyền hình, xuất bản đa nền tảng	Triển khai Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số; Hệ thống quản lý sản xuất nội dung số; Hệ thống truyền hình tương tác đa nền tảng; Hệ thống quản lý xuất bản đa nền tảng; Nâng cấp và phát triển website; Đầu tư hệ thống thiết bị tường lửa, an ninh mạng... tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình	Phòng Văn hóa và Thông tin	Đài PTTH tỉnh, Trung tâm VH,TT&TT, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	

		thức truyền tải các chương trình PT-TH trên nền tảng số				
6	NHÂN LỰC SỐ					
6.1	Phối hợp, tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN huyện Lục Nam	Phối hợp, tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN huyện, bao gồm: - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. - Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6.2	Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT	Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT, bao gồm: - Bồi dưỡng chuyên cho cán bộ chuyên trách CNTT làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. - Kiến thức không giới hạn ít nhất bao gồm: cơ sở dữ liệu, an ninh và an toàn bảo mật, mạng máy tính và truyền thông...	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6.3	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS, cán bộ	Phối hợp, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho các đối tượng là: Cán bộ, công chức, viên	Phòng dân tộc	Ban Dân tộc, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

	làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở và đồng bào DTTS	chức vùng DTTS và miền núi; cán bộ làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở; các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào vùng DTTS				
6.4	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Nam	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang bao gồm các Hệ thống thông tin của chính quyền số, Hệ thống thông tin quản lý điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang cho các cán bộ, công chức của huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
6.5	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
7	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG					
7.1	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của huyện	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của huyện, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
8	CHÍNH QUYỀN SỐ					
8.2	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang	- Triển khai các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

		<p>thông quy mô quốc gia cần thiết khác</p> <p>- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.</p>				
9	KINH TẾ SỐ					
9.1	<p>Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lục Nam nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp</p>	<p>Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.</p>	<p>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</p>	<p>UBND các xã, thị trấn, Hội doanh nghiệp huyện</p>	<p>Nhiệm vụ tiếp tục triển khai</p>	
9.2	<p>Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử của Việt Nam</p>	<p>Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.</p>	<p>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</p>	<p>Sở Công Thương Hội doanh nghiệp huyện</p>	<p>Nhiệm vụ tiếp tục triển khai</p>	
9.3	<p>Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước</p>	<p>Kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của huyện.</p>	<p>Phòng Kinh tế và Hạ tầng</p>	<p>UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Nhiệm vụ tiếp tục triển khai</p>	

9.4	Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Sở Công Thương Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
9.5	Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmark..) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện	Tổ chức các sự kiện xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; xúc tiến tổng hợp; hội nghị, hội thảo; đoàn giao dịch thương mại tham gia khảo sát thị trường, quảng bá, hỗ trợ thâm nhập thị trường thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND xã, thị trấn, DN, HTX trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
9.6	Triển khai Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang	Triển khai sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang đáp ứng các yêu cầu về công nghệ - kỹ thuật và xu hướng người dùng, liên kết với các sàn thương mại của các địa phương khác trong cả nước, đồng thời xây dựng và đưa vào vận hành Điểm kết nối cung - cầu thị trường hàng hóa tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Sở Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
10	XÃ HỘI SỐ					
10.1	Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số	Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho cán bộ bộ CCVC, người dân; từng bước hình thành công dân số,	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn		

		đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số				
10.2	Triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào DTTS	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai phần mềm chuyên ngành, kết nối các dịch vụ nền tảng dùng chung như: Cổng dữ liệu mở, Nền tảng eID..., các ứng dụng phần mềm của các ngành liên quan để cung cấp các thông tin liên quan chính thống của Đảng và Nhà nước và của các ngành. - Phản ánh kiến nghị, tương tác hai chiều với công dân... 	Phòng dân tộc	UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	
10.3	Triển khai hệ thống thông tin quản lý thị trường lao động và CSDL về lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp huyện Lục Nam	Triển khai phần mềm, đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động; Hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến; Xây dựng các CSDL về lao động việc làm - bảo hiểm thất nghiệp	Phòng LĐTĐ&XH	UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	